

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ

VẬN TẢI SAFI

Số : 08/CBTT-SFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Trụ sở chính: 209 Nguyễn Văn Thủ - Phường Đa Kao – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.38238799 Fax: 08.38226283

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN THANH TUYỀN

Địa chỉ: 209 Nguyễn Văn Thủ - Phường Đa Kao – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.38238799 Fax: 08.38226283

Loại thông tin công bố: yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 - Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI

Chương trình Đại hội: Chi tiết nội dung chương trình và các tài liệu họp được đăng tải trên trang web của Công ty tại www.safi.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN THANH TUYỀN

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 01 tháng 04 năm 2017

Mục lục

Stt	Tiêu đề	Trang
1	Nội dung chương trình	2
2	Quy chế tổ chức Đại hội	3-14
3	Báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; Kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;	15-26
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;	27-30
5	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017;	31-33
6	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;	34-35
7	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty;	36
8	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022;	37-38
9	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;	39
10	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề khác tại Đại hội (nếu có);	
11	Các phụ lục đính kèm;	40

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI	
Thời gian:	Từ 8h00 – 11h30 thứ bảy, ngày 01 tháng 04 năm 2017
Địa điểm:	Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	
8h00 – 8h45	I. ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp đón đại biểu, cổ đông đăng ký nhận tài liệu Đại hội; 2. Ổn định và chuẩn bị Đại hội;
8h45 – 9h15	II. PHẦN KHAI MẠC
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự Đại hội; 2. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; Khai mạc Đại hội; 3. Giới thiệu chương trình Đại hội; 4. Giới thiệu chủ trì Đại hội; 5. Chủ trì Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua chủ tọa đoàn; Chủ trì Đại hội giới thiệu Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu;
9h15 - 11h15	III. NỘI DUNG CHÍNH
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; Kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016; <p>Đệ trình Đại hội thông qua các tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017; 5. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017; 6. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty; 7. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022; 8. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty; 9. Các vấn đề khác tại Đại hội (nếu có); 10. Thảo luận; 11. Đại hội nghỉ giải lao 30 phút;
11h15-11h30	IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Biên bản Đại hội; 2. Thông qua Nghị quyết Đại hội; 3. Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Vận Tải SAFI;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

A. PHẦN I

I. QUY CHẾ CHUNG

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI (gọi tắt là Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của những người tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và những người tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự họp Đại hội của cổ đông

1. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27 tháng 02 năm 2017) đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty.
2. Cổ đông là pháp nhân tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bởi người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó hoặc bởi người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền dưới hình thức văn bản, ủy quyền trong trường hợp này phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân.
3. Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại khoản 1 điều này có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông

1. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ.
 - Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền cho người khác. Trong trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời không tìm được người uỷ quyền phù hợp, thì cổ đông có thể uỷ quyền cho những người sau đây:
 - a. **Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hoàng Anh**
CMND số: 023451441 cấp ngày 14/02/2007 tại CA. Tp. HCM
 - b. **Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nhữ Đình Thiện**
CMND số: 021715691 cấp ngày 27/09/2010 tại CA. Tp. HCM
 - Quyền được cung cấp thông tin về Đại hội, cổ đông có quyền được nhận tất cả các thông tin, tài liệu về tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Quyền được thảo luận các vấn đề trong nội dung đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.
 - Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự
2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu...), Thư mời họp, Giấy uỷ quyền (trong trường hợp đại diện cho cổ đông) và nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức. Cổ đông hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được phát một bộ tài liệu gồm: Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên.
 - Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 Luật doanh nghiệp.
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm 02 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do đại biểu và Đại hội yêu cầu.
 - Không can thiệp ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - o Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp hoặc;
 - o Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
3. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 5: Quyền nghĩa vụ của Ban thư ký

1. Ban thư ký đại hội gồm 02 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.
2. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
 - Giúp đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện của cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, đại diện của cổ đông.
 - Tiếp nhận đơn thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người do Hội đồng quản trị đương nhiệm lựa chọn và đề cử.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông lập biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - o Giới thiệu và phát phiếu biểu quyết;
 - o Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông. Tiến hành kiểm phiếu;
 - o Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.
 - o Giao Biên bản và toàn bộ số phiếu bầu, phiếu biểu quyết cho Đoàn chủ tịch.

▪ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27 tháng 02 năm 2017.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong cuộc họp Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch qua thư ký Đại hội, khi phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và mang tính xây dựng tích cực. Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội. Khi cổ đông phát biểu, trừ Chủ tịch đoàn, các cổ đông khác hoặc người khác tham gia Đại hội không có quyền ngắt lời phát biểu của cổ đông.

Điều 10: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Quyền biểu quyết

Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung biểu quyết của Đại hội, mỗi cổ phiếu thuộc

quyền sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Biểu quyết trực tiếp bằng giơ tay biểu quyết

Đại hội sử dụng hình thức biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ tay biểu quyết đối với các nội dung sau:

- Bầu Chủ tịch đoàn;
- Bầu Ban thư ký;
- Bầu ban kiểm phiếu;
- Bầu HĐQT và BKS; (Đối với trường hợp bầu HĐQT và BKS sẽ có hai phần: (a) Số lượng thành viên HĐQT và BKS sẽ được biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ tay biểu quyết để thông qua việc số lượng thành viên HĐQT và BKS; tiến hành bầu cử nhằm hạn chế việc mất thời gian do kiểm phiếu nhiều lần. Trong quá trình biểu quyết các vấn đề khác bằng Phiếu biểu quyết, cổ đông vẫn biểu quyết vấn đề này bằng hình thức bỏ phiếu; (b) Tiến hành bầu HĐQT và BKS theo phương thức bầu dồn phiếu theo Quy chế bầu HĐQT và BKS tại Phần II qui chế này).
- Các nội dung khác phát sinh trong quá trình họp Đại hội cần lấy ý kiến cổ đông.

Đối với hình thức biểu quyết này, được Đại hội thực hiện lần lượt theo thứ tự lấy ý kiến của các cổ đông đồng ý, cổ đông không đồng ý, và cổ đông không có ý kiến hoặc ý kiến khác. Các nội dung nêu trên được thông qua khi được cổ đông đại diện cho 51% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp trở lên đồng ý.

3. Biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu

a. Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi Số thứ tự cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông, các nội dung biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

b. Các nội dung biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

- Thông qua Báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; Kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017;
- Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2017 của Công ty;
- Thông qua việc Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2107 – 2022;
- Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;
- Thông qua các vấn đề khác tại Đại hội (nếu có);

- c. Các nội dung nêu trên được thông qua khi được cổ đông đại diện cho 51% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp trở lên đồng ý. Ngoại trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho 65% cổ phiếu có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty;
- d. Cách thức ghi phiếu biểu quyết:
- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo (X) duy nhất vào ô tương ứng với ý kiến của mình. Trường hợp cổ đông điền sai hoặc thay đổi ý kiến thì khoanh tròn dấu (X) đã điền sai và ký nháy vào bên cạnh dấu (X) đã điền sai.
- e. Phiếu hợp lệ:
- Phiếu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành để sử dụng trong kỳ Đại hội năm 2017 của Công ty;
 - Ghi phiếu biểu quyết đúng theo quy định tại mục d khoản này.
 - Không tẩy, xóa các nội dung in sẵn.
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - Bỏ phiếu đúng nơi quy định và đúng thời gian quy định của Ban tổ chức Đại hội.
- f. Phiếu không hợp lệ:
- Phiếu được coi là không hợp lệ khi:
- Là phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, hoặc phiếu do Ban tổ chức Đại hội ban hành nhưng không dùng để sử dụng trong kỳ Đại hội năm 2017 của Công ty;
 - Ghi phiếu biểu quyết không đúng theo quy định tại mục c khoản này.
 - Tẩy, xóa các nội dung in sẵn.
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - Bỏ phiếu không đúng nơi quy định hoặc không đúng thời gian quy định của Ban tổ chức Đại hội.

B. PHẦN II

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế ứng cử, đề cử đề bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017 - 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi như sau:

Điều 11: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 27/02/2017.

Điều 12: Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của HĐQT và BKS

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 05 năm (từ năm 2017 - đến năm 2022)

Điều 13: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

1. Hội đồng quản trị:

Điều kiện là thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và các qui định của pháp luật có liên quan.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty qui định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều kiện là thành viên HĐQT độc lập

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch

vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

2. Ban kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác do HĐQT công ty bổ nhiệm;
- Không được giữ các chức vụ quản lý trong công ty;
- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 14: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - + Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - + Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - + Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - + Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - + Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - + Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - + Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS.

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - + Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - + Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - + Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - + Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:
 - a. Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu Công ty); hoặc Biên bản họp nhóm (nếu nhóm cổ đông đề cử);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu Công ty);
 - c. Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
 - d. Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần của công ty trong vòng 6 tháng liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ tham dự.
- Việc ứng cử, đề cử phải được gửi bằng văn bản đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông kiến nghị phải đáp ứng các qui định của Luật Doanh nghiệp. Nội dung đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử (Theo mẫu của Công ty kèm theo Quy chế này).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có kiến nghị khác phải được gửi bằng văn bản đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông kiến nghị phải đáp ứng các qui định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 16: Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS đủ điều kiện được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 17: Phương thức bầu cử

- Bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bỏ phiếu bầu theo phương thức bầu dồn phiếu theo qui định của Luật Doanh nghiệp.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Điều 18: Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: **một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát**. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức Đại hội.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng, lúc này số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;

- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- + Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của đại biểu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử vào HĐQT/BKS.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Hồ sơ bầu cử sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 19: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản đại hội. Biên bản đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ tại Công ty. Ban thư ký đại hội và Chủ tịch đoàn có nghĩa vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của Biên bản đại hội.

Điều 20: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá

30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.

2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông đồng dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo điều lệ công ty quy định.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục 2 của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 21: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 22: Khiếu nại

Những khiếu nại về việc biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đại lý vận tải SAFI. Quy chế này gồm 23 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

**CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

- 1. Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
- 2. Báo cáo Ban kiểm soát**
- 3. Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua**

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Kính thưa Đại hội.
Kính thưa Quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI. Tôi xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016; Báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 cũng như Kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Số thành viên HĐQT trong năm 2016 là 06 thành viên, bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Nguyên Hùng	Ủy viên HĐQT
3	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Cao Cường	Ủy viên HĐQT (miễn nhiệm TV HĐQT ngày 23/03/2016)
5	Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên HĐQT
6	Đặng Trần Phúc	Ủy viên HĐQT

- *Những thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2016:* Ngày 22/03/2016 ông Nguyễn Cao Cường có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23/04/2016 thông qua.
- *Số lượng thành viên HĐQT hiện tại:* Hiện tại số lượng thành viên HĐQT đương nhiệm là 05 thành viên. Trong năm 2016 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, 6 tháng, và năm 2016, giải quyết các vấn đề về hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường, triển khai công tác đánh giá từng bước các kết quả đạt được theo định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh trong năm.

- Các cuộc họp HĐQT quyết định các vấn đề chính như sau:

- + Thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, quyết định kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính 2016.
- + Các quyết định quản lý điều hành của công ty thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.
- + Đánh giá và thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và năm 2016.

II. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Stt	Chi tiêu	Thực hiện so với kế hoạch năm 2016			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	520,25	560,90	107,81%	562,75	560,90	-0,33%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	47,24	67,62	143,14%	57,74	67,62	+17,11%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất	40,00	54,21	135,53%	40,52	54,21	+33,79%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	-	3.858	5.040	+30,64%

- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2016 đạt vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.
- + Doanh thu đạt 560,90 tỷ đồng, đạt tỷ lệ hoàn thành là 107,81% so với chỉ tiêu kế hoạch là 520,25 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận sau thuế đạt 54,21 tỷ đồng, đạt tỷ lệ hoàn thành là 135,53% so với chỉ tiêu kế hoạch là 40,00 tỷ đồng.
 - + Nhìn chung hoạt động kinh doanh của công ty đã đạt được những kết quả tương đối khả quan trên cơ sở quản lý tập trung và thống nhất của HĐQT đã chỉ đạo xuyên suốt từ Ban TGD đến từng nhân viên nghiệp vụ trong công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra. Đây là sự nỗ lực của tập thể nhân viên trong công ty.
 - + Công ty đã hoàn tất việc tái cơ cấu bộ máy quản lý, hoàn thiện cơ cấu tổ chức các phòng nghiệp vụ, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn.

71
HÀ AN
C

- Tăng vốn điều lệ trong năm: Công ty đã phát hành 535.153 cổ phiếu ESOP (tương đương 5% VDL tại thời điểm phát hành), tăng vốn điều lệ từ 108,33 tỷ đồng lên 113,68 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định. Trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục phát hành cổ phiếu ESOP đợt 4 theo lộ trình mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 đã thông qua.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2016 là: 11.368.242 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 11.238.230 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu quỹ: 130.012 cổ phiếu (số lượng cổ quỹ phát sinh do công ty thu hồi cổ phiếu ESOP của CBCNV công ty nghi việc theo qui chế phát hành cổ phiếu ESOP)
- Cơ cấu vốn đầu tư chủ sở hữu:

Cơ cấu vốn đầu tư	Cuối năm 2016	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hoàng Anh	20.867.490.000	18,36%
Mutual fund Elite	5.888.000.000	5,18%
America LLC	12.864.600.000	11,32%
Halley Sicav	7.782.700.000	5,99%
Vốn góp của cổ đông khác	64.979.510.000	57,15%
Cổ phiếu quỹ	1.300.120.000	1,14%
Tổng cộng	113.682.420.000	100%

2. Tình hình tài chính của công ty trong năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	480.496.194.230	536.753.372.222	+11,71%
2	Doanh thu thuần	562.752.212.185	560.906.422.315	-0,33%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.587.834.751	65.031.769.784	+12,93%
4	Lợi nhuận khác	159.826.468	2.592.749.382	+1522,23%
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	57.747.661.219	67.624.519.166	+17,10%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.990.642.779	55.776.502.671	+21,28%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	40.522.406.674	54.213.987.184	+33,79%

3. Tình hình đầu tư tài chính, góp vốn vào công ty liên doanh liên kết

- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết trong năm 2016

Tên công ty liên doanh liên kết	Tại ngày 31/12/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị (VNĐ)
Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế	45,00%	45,00%	4.350.780.000	45,00%	45,00%	4.350.780.000
Công ty TNHH KCTC Việt Nam	23,00%	23,00%	7.574.455.151	23,00%	23,00%	7.119.449.600
Công ty TNHH Cosco Container Lines VN	-	-	-	35,00%	35,00%	15.406.195.108
			11.925.235.151			26.876.424.708

- Khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn vào Công ty cổ phần Vinalines Logistic - Việt Nam, giá gốc khoản đầu tư không thay đổi tại ngày đầu năm và cuối năm là 1.500.000.000 đồng, tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 150.000 cổ phiếu.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và bất thường để chủ động đề ra các phương hướng hoạt động, chính sách phát triển kinh doanh của công ty trước những thay đổi của thị trường. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đạo hoạt động SXKD của công ty, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.
- Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa về công tác quản trị, từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công. Thường xuyên giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, trao đổi nắm bắt thông tin, phát triển mở rộng thị trường, đầu tư cơ sở vật chất, hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực với tiêu chí tiết giảm chi phí tối ưu nhất.

a. Những thay đổi trong Ban điều hành

Thời điểm cuối năm 2016, HĐQT đã thông qua việc từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của ông Trần Nguyên Hùng để nghỉ hưu theo chế độ vào ngày 15/12/2016. Đồng thời HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Anh - Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Q. Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động chung của công ty.

b. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 290 người.

Cơ cấu phân bổ lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động	290	100%
- Lao động trực tiếp	273	94%
- Lao động gián tiếp	17	6%
B. Phân theo trình độ lao động	290	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	168	58%
- Trình độ trung cấp và cao đẳng	39	13%
- Lao động phổ thông	83	29%

5. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai và thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 như sau:

Các quyết định của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
Kế hoạch kinh doanh năm 2016	Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận trước và sau thuế
Sửa đổi điều lệ công ty	Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ;
Chi trả cổ tức	Đã chi tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt; phần còn lại sẽ tiếp tục thực hiện trong năm tài chính 2017.
Lựa chọn đơn vị kiểm toán	Đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo tài chính soát xét 6 tháng của công ty.
Phát hành cổ phiếu ESOP và tăng vốn điều lệ công ty từ 108,33 tỷ đồng lên 113,68 tỷ đồng	Công ty đã phát hành thành công 535.153 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành). Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	562.752.212.185	560.906.422.315
2	Lợi nhuận gộp	192.625.968.953	168.770.516.332
3	Chi phí bán hàng	50.245.497.695	50.249.854.281
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.623.922.887	66.739.633.878
5	Chi phí tài chính	4.410.962.515	1.227.595.704
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính	57.587.834.751	65.031.769.784
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.747.661.219	67.624.519.166
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.990.642.779	55.776.502.671
9	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	40.522.406.674	54.213.987.184
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.858	5.040
11	Cổ tức	15%	Dự kiến 15%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

Trong năm 2016, nhìn chung nền kinh tế tương đối ổn định, tuy nhiên đan xen vào đó là tình hình bất ổn về chính trị thế giới, vấn đề cam kết thương mại thế giới về Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đổ vỡ làm ảnh hưởng ít nhiều đến ngành vận tải, logistic trong nước nói chung cũng như với SAFI nói riêng. Tuy nhiên Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc công ty để vượt qua những khó khăn và đưa ra các quyết định kịp thời hiệu quả trong điều hành hoạt động công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016

Đơn vị tính : tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Thực hiện so với kế hoạch năm 2016			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	520,25	560,90	107,81%	562,75	560,90	-0,33%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	47,24	67,62	143,14%	57,74	67,62	+17,11%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	40,00	54,21	135,53%	40,52	54,21	+33,79%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

- Trong năm 2016, doanh thu đạt được 560,90 tỷ đồng, đạt tỷ lệ hoàn thành là 107,81% so với chỉ tiêu kế hoạch là 520,25 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 54,21 tỷ đồng, đạt tỷ lệ hoàn thành là 135,53% so với chỉ tiêu kế hoạch là 40,00 tỷ đồng.
- Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của SAFI vẫn tương đối cao và ổn định so với các công ty hoạt động cùng ngành. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty đều có sự tăng trưởng cao, đem lại lợi ích cho cổ đông, cho công ty .

Bảng chi tiết các lĩnh vực kinh doanh của công ty

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chi tiêu		Hoạt động Logistics	Hoạt động Đại lý vận tải	Hoạt động Đại lý tàu	Tổng cộng các hoạt động
Doanh thu	Số tiền	212,92	333,16	14,81	560,90
	Tỷ trọng (%)	37,96%	59,40%	2,64%	100%
Lợi nhuận gộp	Số tiền	104,73	57,01	7,02	168,77
	Tỷ trọng (%)	62,05%	33,78%	4,17%	100%
Tổng tài sản	Số tiền	203,75	318,82	14,17	536,75
	Tỷ trọng (%)	37,96%	59,40%	2,64%	100%

Chi tiêu		Hoạt động Logistics	Hoạt động Đại lý vận tải	Hoạt động Đại lý tàu	Tổng cộng các hoạt động
Tổng nợ phải trả	Số tiền	74,00	115,79	5,14	194,94
	Tỷ trọng (%)	37,97%	59,40%	2,63%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	480.496.194.230	536.753.372.222	+11,71%
2	Doanh thu thuần	562.752.212.185	560.906.422.315	-0,33%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.587.834.751	65.031.769.784	+12,93%
4	Lợi nhuận khác	159.826.468	2.592.749.382	+1522,23%
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	57.747.661.219	67.624.519.166	+17,10%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.990.642.779	55.776.502.671	+21,28%
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	40.522.406.674	54.213.987.184	+33,79%

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	298.677.568.195	372.891.462.041	+24.85%
2	Tài sản dài hạn	181.818.626.035	163.861.910.181	-9.88%
	Tổng cộng	480.496.194.230	536.753.372.222	+11.71%

b. Tình hình nợ phải trả*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	179.944.050.441	193.611.939.807	+8,33%
2	Nợ dài hạn	-	1.330.761.600	
-	<i>Phải trả dài hạn khác</i>	-	<i>1.330.761.600</i>	
	Tổng cộng	179.944.050.441	194.942.701.407	+8,33%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	1,93
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,66	1,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0,37	0,36
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,60	1,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	1,10	1,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	7,20%	9,94%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,48%	49,06%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	8,43%	10,39%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	3.858	4,906
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	27.744	30,067

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính trong năm: Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định và cải thiện đáng kể, cơ cấu tài sản lành mạnh, tỷ lệ nợ tăng so với năm trước nhưng vẫn ở mức an toàn tài chính, và chỉ tiêu sinh lợi ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành

3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2017 (tỷ đồng)	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần	560,90	600	+ 6,9 %
2	Lợi nhuận trước thuế	67,62	60	-11,2 %
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	54,21	48,13	- 11,2 %
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	0 %

2. Chi tiết hình thành lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo Báo cáo tài chính hợp nhất 2016 & kế hoạch năm 2017 như sau :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ (%)
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trong đó lợi nhuận đóng góp của các công ty con và liên doanh như sau:	54.213.987.185	48.130.000.000	88,7%
1	Công ty CP Đại Lý Vận Tải SAFI	38.775.557.096	42.000.000.000	108,3%
2	Công ty TNHH Cosco Shipping Lines Việt Nam	9.404.793.793	0	
3	Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI	517.807.710	500.000.000	96,5%
4	Công ty TNHH SITC Việt Nam	1.626.291.630	1.630.000.000	101,2%
5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI	3.434.531.406	3.500.000.000	101,9%
6	Công ty TNHH KCTC Việt Nam	455.005.550	500.000.000	109,9%
7	Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc Tế (Việt Nam)	0	0	0

3. Kế hoạch và định hướng phát triển trong tương lai

a. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp, năng động và dày dặn kinh nghiệm.

Ngoài ra, Công ty hướng đến phát triển mở rộng thị trường thông qua nhiều kênh đầu tư như tìm kiếm công ty liên doanh liên kết có khả năng đem lại lợi nhuận cao cho công ty.

b. Những biện pháp cụ thể:

- Tiếp tục giữ vững thị phần các dịch vụ đường biển và hàng không quốc tế, chú trọng đến dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa.
- Tập trung sử dụng, phát huy hiệu quả các cơ sở vật chất – kỹ thuật đã đầu tư, nâng cấp để tăng doanh thu đồng thời có những biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình dịch vụ.... tạo sự liên hoàn trong các khâu tổ chức phục vụ khách hàng đến với công ty.
- Đẩy mạnh hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát chi phí chặt chẽ, sử dụng tài sản cố định, cơ sở hạ tầng hiệu quả, tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.
- Quản trị công tác thị trường, cần có những chính sách giá hợp lý nhằm giữ vững thị trường khách truyền thống, tập trung đẩy mạnh thị trường khách hàng Nhật, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, thị trường khách hàng các nước khu vực ASEAN... mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh, công ty sẽ có những biện pháp cụ thể sau:
 - Tiếp tục xem xét đầu tư mua cổ phần của các đối tác tiềm năng trong ngành khi có điều kiện thích hợp.
 - Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
 - Tăng cường công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác
 - Đầu tư và phát triển đội ngũ nhân viên có tác phong chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc, đáp ứng được mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics mạnh đều trong cả nước.

Với những định hướng và mục tiêu chính cho năm 2017 trên đây, trong điều kiện thị trường còn rất nhiều khó khăn, thách thức, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Cổ đông để Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc có thể thực hiện tốt các mục tiêu đề ra và xây dựng tốt hơn thương hiệu cho Công ty.



NGUYỄN HOÀNG ANH

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Kính thưa Đại hội.

Kính thưa Quý cổ đông.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều 165 – Điều 168 Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán;

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện tại Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm có:

- a. Ông Nhữ Đình Thiện - Trưởng ban
- b. Bà Lê Thị Thanh Tụ – Thành viên
- c. Bà Nguyễn Thị Huyền Linh – Thành viên

- Các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2. Công tác thực hiện giám sát hoạt động của công ty

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty; đồng thời đánh giá toàn diện công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho công ty trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm, Ban kiểm soát đã tập trung thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được ĐHCĐ thông qua và giám sát việc tuân thủ qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc định kỳ xem xét việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- Làm việc với Phòng tài chính kế toán và các phòng ban liên quan của công ty để đánh giá qui trình hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ.
- Đưa ra ý kiến về tình hình cắt giảm chi phí kinh doanh, tình hình vay nợ, tình hình đầu tư tài chính và công tác quản lý rủi ro của công ty.

3. Tình hình tài chính năm 2016

a. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	480.496.194.230	536.753.372.222	+11,71%
2	Vốn chủ sở hữu	108.330.890.000	113.682.420.000	+4,93%
3	Doanh thu thuần	562.752.212.185	560.906.422.315	-0,33%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	57.747.661.219	67.624.519.166	+17,10%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.990.642.779	55.776.502.671	+21,28%
6	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	40.522.406.674	54.213.987.184	+33,79%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.858	5.040	+30,64%

b. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	298.677.568.195	372.891.462.041	+24.85%
2	Tài sản dài hạn	181.818.626.035	163.861.910.181	-9.88%
	Tổng cộng	480.496.194.230	536.753.372.222	+11.71%

c. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	179.944.050.441	193.611.939.807	+8,33%
2	Nợ dài hạn	-	1.330.761.600	

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
-	<i>Phải trả dài hạn khác</i>	-	1.330.761.600	
	Tổng cộng	179.944.050.441	194.942.701.407	+8,33%

- Hoạt động đầu tư tài chính vào công ty liên doanh liên kết

Tên công ty liên doanh liên kết	Tại ngày 31/12/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị (VNĐ)
Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế	45,00%	45,00%	4.350.780.000	45,00%	45,00%	4.350.780.000
Công ty TNHH KCTC Việt Nam	23,00%	23,00%	7.574.455.151	23,00%	23,00%	7.119.449.600
Công ty TNHH Cosco Shipping Lines VN	-	-	-	35,00%	35,00%	15.406.195.108
			11.925.235.151			26.876.424.708

- *Khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn:* vào Công ty cổ phần Vinalines Logistic - Việt Nam, giá gốc khoản đầu tư không thay đổi tại ngày đầu năm và cuối năm là 1.500.000.000 đồng, tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 150.000 cổ phiếu.
- *Tăng vốn điều lệ trong năm:* Công ty đã phát hành 535.153 cổ phiếu ESOP (tương đương 5% VDL tại thời điểm phát hành), tăng vốn điều lệ từ 108,33 tỷ đồng lên 113,68 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2016 là: 11.368.242 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 11.238.230 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu quỹ: 130.012 cổ phiếu (số lượng cổ quỹ phát sinh do công ty thu hồi cổ phiếu ESOP của CBCNV công ty nghi việc theo qui chế phát hành cổ phiếu ESOP)

B. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhìn chung HĐQT thực hiện đúng các qui định của pháp luật, thực hiện tốt công tác quản lý kinh doanh, đề ra các chính sách linh hoạt, hiệu quả trong kinh doanh. Qua các phân tích, đánh giá nêu ở các mục trên, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cần nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động và giảm tỷ lệ nợ vay của công ty.
- Đối với Ban điều hành, HĐQT cần xem xét bổ nhiệm thêm các chức danh Phó Tổng Giám đốc để hỗ trợ công việc cho công ty trong kinh doanh.
- Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại nhằm mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

C. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2017

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt các cổ đông nhằm kiểm soát tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị của Ban điều hành Công ty. Trong năm tài chính 2017, Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc cụ thể theo kế hoạch sau:

- Xem xét và kiểm tra Báo cáo tài chính các quý, báo cáo soát xét 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá các chi phí trong các quý của năm 2017, nhằm đảm bảo các khoản chi phí sử dụng đúng mục đích và kế hoạch đề ra.
- Tham gia làm việc với Công ty kiểm toán độc lập trong đợt soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017. Xem xét báo cáo soát xét, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, kiểm tra việc khắc phục các sai sót.
- Giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2016 và Phương hướng hoạt động năm 2017. Kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


NHỮ ĐÌNH THIỆN

CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

- 1. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017;**
- 2. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017;**
- 3. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty;**
- 4. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022;**
- 5. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;**

Số: 01/TT-HĐQT/SAFI-2017

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ:

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Tỷ lệ % trích quỹ thực hiện	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016	A		54.213.987.184
1	Cổ tức năm 2016 (15% * Số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành * 10.000)	B	15% * 11.238.230 * 10.000 đ	16.857.345.000
2	Ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS (3% * LNST của cổ đông công ty mẹ theo Báo cáo tài chính hợp nhất)	C	3% * 54.213.987.184 đ	1.626.419.616
3	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% * LNST của cổ đông công ty mẹ theo Báo cáo tài chính hợp nhất	D	10% * 54.213.987.184 đ	5.421.398.718
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (e = a - b - c - d)	E		30.308.823.850

❖ Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	
		Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Cổ tức năm 2016 (*)	15%	15% VDL (112.382.300.000đ)	16.857.345.000
	Tổng cộng			16.857.345.000

(*) Cổ tức năm 2016 đã được công ty tạm ứng 10% bằng tiền mặt vào đầu năm 2017.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %
1	Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt	15%

- Thời gian thực hiện và mức tạm ứng cổ tức, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty.
- Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

Số: 02/TT-HĐQT/SAFI-2017

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

“V/v: Ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2016 và kế hoạch phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua việc trích 3%/LNST cho ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2016) như sau:

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 (LNST)	Tỷ lệ trích	Ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS
54.213.987.184 đồng	3%	1.626.419.616 đồng

2. Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

- a. Căn cứ xác định kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017:
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2017 – 2022.
 - Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua.
 - Tham khảo mức chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của một số doanh nghiệp cùng quy mô, ngành nghề, địa bàn kinh doanh.

b. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Để kế hoạch hoá và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức kinh phí hoạt động cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 là 3% lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

Số: 03/TT-BKS/SAFI-2017

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

“V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Danh sách công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017 qua các đợt;

Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

- Chọn tổ chức kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu..

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách lựa chọn tổ chức kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán phù hợp theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế - IFC
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
4. Công ty TNHH Kiểm toán ERNST & YOUNG Việt Nam - E&Y
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC);

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI



Số: 04/TT-HDQT/SAFI-2017

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

“V/v: Thông qua việc bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022;

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tiếp tục bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ mới năm 2017 - 2022 để thực hiện công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo qui định của pháp luật. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT & BKS
 - a. Số lượng thành viên HĐQT là: 05 thành viên
 - b. Số lượng thành viên BKS là: 03 thành viên
2. DANH SÁCH ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT & BKS
 - a. Danh sách tham gia ứng cử HĐQT

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu
1			
2			
3			
4			
5			

- b. Danh sách tham gia ứng cử BKS

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu

- c. Sơ yếu lý lịch của các thành viên tham gia ứng cử được đính kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Xin cảm ơn Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI



NGUYỄN HOÀNG ANH

Số: 05/TT-HĐQT/SAFI-2017

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V/v: Thông qua chức danh chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2017”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty;

Để tập trung việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI



NGUYỄN HOÀNG ANH

Các phụ lục đính kèm

1. Báo cáo tài chính công ty riêng đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Đại lý Vận tải SAFI;
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Đại lý Vận tải SAFI;

Xin Quý cổ đông vui lòng xem đầy đủ chi tiết các phụ lục trên website : www.safi.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tài SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tài SAFI được lập ngày 27 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-13-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		247.906.404.118	185.744.740.112
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	141.970.573.931	101.195.986.500
111	1. Tiền		105.005.573.931	42.630.286.500
112	2. Các khoản tương đương tiền		36.965.000.000	58.565.700.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		105.455.515.069	83.613.381.663
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	93.371.284.121	72.314.094.514
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.645.288.235	896.108.720
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	9.438.942.713	10.403.178.429
140	IV. Hàng tồn kho	9	236.887.424	420.081.891
141	1. Hàng tồn kho		236.887.424	420.081.891
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		243.427.694	515.290.058
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	206.013.146	127.916.942
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		37.414.548	387.373.116
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		162.759.532.842	172.630.438.585
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		21.727.873.000	29.227.873.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	21.550.000.000	29.050.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	177.873.000	177.873.000
220	II. Tài sản cố định		67.166.935.842	63.954.031.709
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	62.948.549.416	60.228.755.850
222	- Nguyên giá		104.639.088.424	93.144.305.934
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(41.690.539.008)	(32.915.550.084)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.218.386.426	3.725.275.859
228	- Nguyên giá		5.812.569.453	4.946.669.453
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.594.183.027)	(1.221.393.594)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	554.680.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	554.680.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	73.864.724.000	78.893.853.876
251	1. Đầu tư vào công ty con		64.628.344.000	64.628.344.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.736.380.000	12.765.509.876
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.500.000.000	1.500.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		410.665.936.960	358.375.178.697

100
C
TRAC
HAN
HOA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		85.290.204.422	80.506.678.359
310	I. Nợ ngắn hạn		85.290.204.422	80.506.678.359
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	49.949.382.479	35.028.445.498
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		615.090.941	7.538.326.498
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.944.264.302	787.339.758
314	4. Phải trả người lao động		5.947.896.500	5.925.378.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		118.581.818	107.801.818
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	25.516.120.956	30.327.211.191
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.198.867.426	792.175.596
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		325.375.732.538	277.868.500.338
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	325.375.732.538	277.868.500.338
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		113.682.420.000	108.330.890.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>113.682.420.000</i>	<i>108.330.890.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		41.816.120.654	41.816.120.654
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.300.120.000)	(400.120.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		28.489.813.644	24.989.189.178
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		69.826.417.931	55.786.103.434
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		72.861.080.309	47.346.317.072
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>12.535.090.409</i>	<i>12.340.072.409</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>60.325.989.900</i>	<i>35.006.244.663</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		410.665.936.960	358.375.178.697

Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Q. Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	490.964.439.812	452.559.409.215
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		490.964.439.812	452.559.409.215
11	4. Giá vốn hàng bán	19	380.650.390.950	359.283.008.130
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		110.314.048.862	93.276.401.085
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	25.410.279.457	11.033.965.713
22	7. Chi phí tài chính	21	649.986.276	138.878.488
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	22	51.832.148.116	50.245.497.695
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	14.011.546.443	12.409.756.025
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		69.230.647.484	41.516.234.590
31	11. Thu nhập khác		537.069.165	758.503.475
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		537.069.165	758.503.475
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		69.767.716.649	42.274.738.065
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	9.441.726.749	7.268.493.402
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>60.325.989.900</u>	<u>35.006.244.663</u>



Đoàn Thu Hà

Nguyễn Thanh Tuyền



Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Anh
Q. Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		69.767.716.649	42.274.738.065
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		10.346.186.847	8.818.393.894
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.768.063.445)	(2.374.269.047)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(22.911.659.091)	(8.628.227.123)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		55.434.180.960	40.090.635.789
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(20.930.732.871)	(16.576.231.722)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		183.194.467	(308.787.903)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.385.415.325	14.064.799.685
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(78.096.204)	1.119.938.092
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.460.405.391)	(7.179.764.176)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(808.980.370)	(1.071.090.738)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		28.724.575.916	30.139.499.027
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(13.207.095.452)	(19.043.845.810)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		716.363.637	88.752.490.252
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(31.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.500.000.000	1.950.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(60.800.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.662.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.765.109.802	7.874.436.367
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		22.436.377.987	(12.266.919.191)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.351.530.000	5.153.850.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(900.000.000)	(400.120.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.044.517.950)	(84.732.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(11.592.987.950)	4.668.997.600
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		39.567.965.953	22.541.577.436

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		101.195.986.500	76.280.140.017
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.206.621.478	2.374.269.047
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>141.970.573.931</u>	<u>101.195.986.500</u>



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Q. Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

ST
TRÁC
HÀN
DÀN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 27 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-13-002-1

10/1
10/1
10/1
10/1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		372.891.462.041	298.677.568.195
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	190.741.416.506	144.740.712.969
111	1. Tiền		153.776.416.506	86.175.012.969
112	2. Các khoản tương đương tiền		36.965.000.000	58.565.700.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		174.619.216.612	145.241.789.982
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	100.032.589.427	77.823.904.577
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.853.184.449	1.463.385.827
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	72.733.442.736	65.954.499.578
140	IV. Hàng tồn kho	8	236.887.424	423.522.209
141	1. Hàng tồn kho		236.887.424	423.522.209
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.293.941.499	8.271.543.035
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	346.569.416	171.916.942
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.947.372.083	8.077.530.800
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	22.095.293
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		163.861.910.181	181.818.626.035
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		683.604.140	1.457.789.400
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	683.604.140	1.457.789.400
220	II. Tài sản cố định		68.426.922.254	150.523.895.517
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	64.208.535.828	141.433.419.658
222	- Nguyên giá		121.856.147.403	191.621.191.610
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(57.647.611.575)	(50.187.771.952)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	4.218.386.426	9.090.475.859
228	- Nguyên giá		5.865.069.453	10.364.369.453
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.646.683.027)	(1.273.893.594)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	80.713.886.889	-
231	- Nguyên giá		86.625.026.697	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.911.139.808)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	554.680.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	554.680.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	13.425.235.151	28.376.424.708
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		11.925.235.151	26.876.424.708
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.500.000.000	1.500.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		612.261.747	905.836.410
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	612.261.747	905.836.410
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		536.753.372.222	480.496.194.230

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		194.942.701.407	179.944.050.441
310	I. Nợ ngắn hạn		193.611.939.807	179.944.050.441
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	49.026.802.886	36.114.075.910
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	11.490.329.576	9.769.338.308
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	12.381.812.338	7.888.699.220
314	4. Phải trả người lao động		9.307.779.415	7.820.924.128
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		138.581.818	126.067.273
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	109.703.985.943	116.796.215.601
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.562.647.831	1.428.730.001
330	II. Nợ dài hạn		1.330.761.600	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.330.761.600	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		341.810.670.815	300.552.143.789
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	341.810.670.815	300.552.143.789
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		113.682.420.000	108.330.890.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		113.682.420.000	108.330.890.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		41.816.120.654	41.816.120.654
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.300.120.000)	(400.120.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		28.489.813.644	24.989.189.178
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		69.826.417.931	55.786.103.434
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84.247.472.137	64.844.711.615
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		30.033.484.953	24.322.304.941
421b	LNST chưa phân phối năm nay		54.213.987.184	40.522.406.674
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		5.048.546.449	5.185.248.908
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		536.753.372.222	480.496.194.230

Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyên
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Q. Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	560.906.422.315	562.752.212.185
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		560.906.422.315	562.752.212.185
11	4. Giá vốn hàng bán	20	392.135.905.983	370.126.243.232
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		168.770.516.332	192.625.968.953
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26.075.519.250	6.877.407.595
22	7. Chi phí tài chính	22	1.227.595.704	4.410.962.515
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	23	(11.597.181.935)	5.364.841.300
25	9. Chi phí bán hàng	24	50.249.854.281	50.245.497.695
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	66.739.633.878	92.623.922.887
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		65.031.769.784	57.587.834.751
31	12. Thu nhập khác		2.644.487.690	656.983.000
32	13. Chi phí khác		51.738.308	497.156.532
40	14. Lợi nhuận khác		2.592.749.382	159.826.468
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		67.624.519.166	57.747.661.219
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	11.848.016.495	11.757.018.440
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>55.776.502.671</u>	<u>45.990.642.779</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		54.213.987.184	40.522.406.674
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		1.562.515.487	5.468.236.105
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	5.040	3.858



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Q. Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		67.624.519.166	57.747.661.219
	4. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		14.942.177.354	12.587.018.705
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.774.432.548)	(2.374.269.047)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.969.505.075)	(7.563.290.868)
08	10 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		68.822.758.897	60.397.120.009
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(26.911.640.686)	(55.356.490.617)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		186.634.785	(166.005.500)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		13.853.253.249	34.403.017.497
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		118.922.189	790.707.936
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.824.538.865)	(11.324.816.536)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.081.754.370)	(1.320.878.190)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		44.163.635.199	27.422.654.599
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(13.207.095.452)	(19.815.282.174)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		716.363.637	1.449.168.181
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(107.651.851.466)
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.662.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.745.015.468	2.198.449.568
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		13.916.283.653	(123.819.515.891)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.351.530.000	5.153.850.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(900.000.000)	(400.120.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.743.735.896)	(84.732.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(13.292.205.896)	4.668.997.600
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		44.787.712.956	(91.727.863.692)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		144.740.712.969	234.092.697.111
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.212.990.581	2.375.879.550
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>190.741.416.506</u>	<u>144.740.712.969</u>



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Q.Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

Tôi tên là:

CMND số:Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:

Tương ứng với% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách tham dự đại hội.

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi cho tôi được ứng cử vào Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi nhiệm kỳ 2017-2022 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2017

Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần SFI trong vòng 6 tháng liên tục.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số:Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách tham dự đại hội

Làm ứng viên tham gia Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi nhiệm kỳ 2017-2022 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trân trọng cảm ơn!

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2017

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần SFI trong vòng 6 tháng liên tục;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Hôm nay, ngày / /2017, tại, chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng			

cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Làm ứng cử viên tham gia Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi nhiệm kỳ 2017 -2022 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2017 tại

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần SFI trong vòng 6 tháng liên tục.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày tháng năm 2016

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT/ BKS)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Số CMND/ hộ chiếu: do: cấp ngày:
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Địa chỉ liên lạc:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Quá trình công tác:

▪ Thời gian	Công ty/Tổ chức công tác	Chức vụ nắm giữ
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	
▪ Từ năm ... đến năm ...	tại	

15. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
16. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
17. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần, tương đương% vốn điều lệ công ty.

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: cổ phần
- ✓ Đại diện ủy quyền: cổ phần

18. Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan & sở hữu cổ phần của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Số CP Sở hữu
I	Tổ chức có liên quan (nếu có)						
1							
2							
II	Cá nhân có liên quan						
1							
2							
3							
4							
5							

19. Hành vi vi phạm pháp luật:

20. Các khoản nợ đối với Công ty:

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)